

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA TRI
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2024/HS-ST

Ngày: 23/9/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tấn Tài.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hồng Vân.

2. Ông Nguyễn Văn Ton.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Hữu Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tri tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T, sinh ngày 03/02/1992; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Số 102, ấp Bình Khương, xã Châu Bình, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Lớp 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1968; Vợ: Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1984; Con: Chưa có; Có 03 chị em, lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/7/2024 tại xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ngô Văn U, sinh năm 1987; (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ngô Văn Q, sinh năm 1975; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã Mỹ H, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Phạm Thành N, sinh năm 1983; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Hoàng S, sinh năm 1990; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Nguyễn Thị C, sinh năm 1974; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre.

3. Ngô Văn Chì, sinh năm 1973; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre.

4. Phạm Thành Pho, sinh năm 1986; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre.

5. Phạm Văn P, sinh năm 1983; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre.

6. Lê Văn C, sinh năm 1970; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre.

7. Nguyễn Hữu P, sinh năm 1993; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 29/4/2023, Nguyễn Minh T – sinh năm 1992 ngụ ấp B, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre đến nhà ông Võ Văn N – sinh năm 1970 tại ấp H, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre tổ chức uống rượu. Trong lúc uống rượu, bên nhà anh Ngô Văn U – sinh năm 1987 (kể bên nhà ông N) cũng tổ chức uống rượu và hát nhạc sòng, T đi qua nhà U, kêu U ra nói chuyện thì hai bên xảy ra cự cãi về việc hai bên mở nhạc sòng lớn. T chạy qua nhà ông N lấy dao tự chế xông vào nhà U chém trúng vào cánh tay U gây thương tích, thấy vậy Ngô Văn Q – sinh năm 1975 đang uống rượu chung nhà với U cầm ghế đầu chạy ra bên vực U nên đánh nhau với T thì bị T chém trúng vùng đầu gây thương tích. Sau đó, T đến Công an xã Mỹ Hòa đầu thú, U và Q được mọi người đưa đi bệnh viện cấp cứu điều trị.

Vật chứng thu giữ, gồm:

- 01 con dao tự chế dài 55cm, cán bằng gỗ dài 17cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 38cm, lưỡi dao có một cạnh sắc, mũi nhọn, nơi rộng nhất lưỡi dao là 06cm, nơi hẹp nhất lưỡi dao là 04cm, chưa xử lý.

- 01 ghế đầu bằng gỗ cao 52cm, có 4 chân, mặt ghế có kích thước là 03cm x 19cm x 28cm, Cơ quan điều tra đã xử lý trao trả cho chủ sở hữu là Ngô Văn Quân.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 238-23/KLTTCT-TTPYBT ngày 07/7/2023, Trung tâm Pháp y tỉnh Bến Tre kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của của Ngô Văn U tại thời điểm giám định là 12%.

Kết luận khác: Tỷ lệ phần trăm thương tích từng vết thương: Sẹo vết thương thái dương trái kích thước nhỏ: 01%. Sẹo vết thương mặt sau cánh tay trái kích thước trung bình: 02%. Sẹo vết thương mặt sau khuỷu tay trái kích thước trung bình: 02%. Gãy móm khuỷu xương trụ trái: 06%. Nứt vỏ xương 1/3 dưới xương cánh tay trái: 01%. Cơ chế hình thành thương tích do vật sắc nhọn gây ra. Con dao gửi giám định có khả năng gây ra được thương tích như các vết thương của anh Ngô Văn U.

Tại Bản kết luận giám định lại lần thứ I tổn thương cơ thể trên người sống 5040/KLTTCT-C09B ngày 16/8/2023, Phân Viện khoa học hình sự tại TP. Hồ Chí Minh kết luận: Sẹo thái dương trái, bờ gọn kích thước nhỏ: 01%. Sẹo 1/3 giữa mặt sau cánh tay trái, bờ gọn, kích thước trung bình: 02%. Sẹo vùng mặt khuỷu tay trái, bờ gọn, kích thước trung bình: 02%. Gãy móm khuỷu tay trái: 06%. Nứt 1/3 dưới xương cánh tay trái: 01%. Tổn thương bán phần thần kinh quay cảm giác bên trái: 11%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của của Ngô Văn U tại thời điểm giám định là 21%. Thương tích của Ngô Văn U có đặc điểm phù hợp với vật sắc nhọn tác động gây ra.

Tại Bản kết luận giám định lại lần thứ II tổn thương cơ thể trên người sống 95/KLTTCT-PVPYQG ngày 21/3/2024, Phân Viện pháp y quốc gia tại TP. Hồ Chí Minh kết luận: Sẹo kích thước nhỏ vùng thái dương trái: 01%. Sẹo kích thước trung bình vùng 1/3 giữa mặt sau cánh tay trái: 02%. Sẹo vùng kích thước trung bình vùng khuỷu tay trái: 02%. Mẻ xương 1/3 dưới xương cánh tay trái: 01%. Gãy móm khuỷu trái đã phẫu thuật kết hợp xương: 06%. Hiện không có tổn thương thần kinh ngoại vi và các dây thần kinh giữa – trụ – quay bên trái.

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Ngô Văn U tại thời điểm giám định là 12%. Các thương tích nêu trên của Ngô Văn U là do vật sắc nhọn tác động trực tiếp gây ra.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 237-23/KLTTCT-TTPYBT ngày 07/7/2023, Trung tâm Pháp y tỉnh Bến Tre kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của của Ngô Văn Q tại thời điểm giám định là 02%.

Kết luận khác: Tỷ lệ phần trăm thương tích từng vết thương: Sẹo vết thương đỉnh trái, kích thước trung bình: 02%. Sây xát vùng nhân trung hiện không còn vết thương nên không thể xếp tỷ lệ phần trăm. Cơ chế hình thành thương tích từng vết thương: Vết thương đỉnh trái do vật sắc nhọn gây ra. Sây xát vùng nhân trung do vật tày gây ra. Con dao gửi giám định có khả năng gây ra được thương tích như vết thương trên đỉnh đầu của anh Ngô Văn Q.

Tại Bản Cáo trạng số: 40/CT-VKSBT ngày 29 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về “Tội cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm “Tội cố ý gây thương tích”, đồng thời đề nghị:

* Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự, đề nghị HĐXX:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao tự chế dài 55cm, cán bằng gỗ dài 17cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 38cm, lưỡi dao có một cạnh sắc, mũi nhọn, nơi rộng nhất lưỡi dao là 06cm, nơi hẹp nhất lưỡi dao là 04cm (là công cụ dùng vào việc phạm tội của bị cáo và bị cáo không yêu cầu nhận lại).

- Ghi nhận Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả: 01 ghế đầu bằng gỗ cao 52cm, có 4 chân, mặt ghế có kích thước là 03cm x 19cm x 28cm cho chủ sở hữu Ngô Văn Q.

* Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho bị hại Ngô Văn U số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng và bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngô Văn Q số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng. Tổng cộng là 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng, nên U và Q không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản nào khác.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Minh T khai nhận toàn bộ hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm chém gây thương tích cho bị hại Ngô Văn Út như nội dung Cáo trạng đã xác định. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong cho bị hại Ngô Văn U số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng và thỏa thuận bồi thường xong cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngô Văn Q số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng. Tổng cộng là 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng. Về trách nhiệm hình sự: Bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo. Đối với vật chứng là con dao bị cáo dùng gây án đã bị thu giữ, bị cáo không yêu cầu nhận lại. Riêng đối với hành vi gây thương tích cho Ngô Văn Q tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%, và Q không có yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo nên bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính số tiền 6.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị hại Ngô Văn U xác định bị cáo Nguyễn Minh T là người gây thương tích cho bị hại như nội dung Cáo trạng đã xác định là đúng. Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận số tiền bồi thường 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng từ bị cáo nên không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm. Về trách nhiệm hình sự, bị hại có đơn xin bãi nại và không yêu cầu xử lý hình sự, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngô Văn Q trình: Anh là anh ruột của bị hại, ngày xảy ra vụ án, anh đang uống rượu tại nhà bị hại, anh có thấy bị cáo dùng dao tự chế xông vào nhà U chém trúng vào cánh tay U gây thương tích, thấy vậy anh cầm ghế đầu chạy ra bên vực U nên đánh nhau với bị cáo thì bị bị cáo chém trúng vùng đầu gây thương tích sau đó được đưa đi bệnh viện cấp cứu điều trị. Ngoài ra, anh còn bị Phạm Thanh N dùng tay đánh trúng miệng không gây thương tật. Về trách nhiệm dân sự, anh đã nhận số tiền bồi thường 10.000.000 (Mười triệu) đồng từ bị cáo nên không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm. Về trách nhiệm hình sự, anh có đơn xin bãi nại và không yêu cầu xử lý hình sự, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Thanh N trình bày: Ngày xảy ra vụ án, anh có cùng uống rượu chung với bị cáo tại nhà ông N. Khi thấy giữ anh Q và bị cáo có xô xát thì anh có chạy ra xem (mục đích để can ngăn), tuy nhiên do anh Q cầm ghế đầu quơ trúng vào tay phải của anh, nên anh có dùng tay đánh anh Quân một cái (không rõ trúng vào vị trí nào), rồi anh bỏ về nhà ông N. Đối với hành vi của anh, đã bị Trưởng công an huyện Ba Tri xử phạt vi phạm hành chính số tiền 6.500.000 (Sáu triệu năm trăm nghìn) đồng tại Quyết định số 39/QĐ-XPHC ngày 26/4/2024. Ngoài ra, anh không liên quan gì trong vụ án.

Bị cáo tranh luận xin được hưởng án treo.

Kiểm sát viên tranh luận: Do bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ nên không đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại Điều 3 Nghị Quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên đề nghị HĐXX không chấp nhận yêu cầu của bị cáo.

Qua tranh luận các bên giữ nguyên quan điểm.

Bị cáo nói lời nói sau cùng. Xin HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại Ngô Văn U, vắng mặt có xin xét xử vắng mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngô Văn Q, Phạm Thanh N cùng những người làm chứng Nguyễn Hoàng S, Nguyễn Thị C, Ngô Văn C, Phạm Thành P, Phạm Văn P, Lê Văn C và Nguyễn Hữu P vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai rõ trong quá trình điều tra, đồng thời bị cáo và những người tiến hành tố tụng khác không có ý kiến gì về việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Căn cứ vào các Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người làm chứng nêu trên trong vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại

phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Minh T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết quả thực nghiệm điều tra, bản kết luận giám định pháp y về thương tích cùng những tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đã đủ cơ sở xác định: Do tính hung hăng côn đồ và ý thức xem thường sức khỏe của người khác, nên bị cáo Nguyễn Minh T đã có hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm chém Ngô Văn U gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 12%, vụ việc xảy ra vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 29/4/2023 tại ấp Hòa Bình, xã Mỹ Hòa, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về “*Tội cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung là “*Dùng hung khí nguy hiểm*” và “*Có tính chất côn đồ*” là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Khi thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại, bị cáo là người đã trưởng thành, đủ tuổi và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo hoàn toàn nhận thức và ý thức được việc gây thương tích cho người khác là sai trái, là vi phạm pháp luật, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong sinh hoạt nhưng với bản tính hung hăng, sẵn sàng giải quyết mâu thuẫn bằng vũ lực và bằng hung khí nguy hiểm nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện và hậu quả xảy ra đúng như bị cáo mong muốn. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Chính từ ý thức và việc làm sai trái trên đã gây ra những đau đớn về thể xác cho bị hại, gây tổn kém về tiền bạc và thời gian cho việc điều trị, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết và với tính chất, hành vi, mức độ và hậu quả mà bị cáo gây ra, HĐXX xét thấy cần xử lý nghiêm bị cáo bằng hình phạt tù giam mới đủ sức răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội,

đồng thời răn đe những trường hợp tương tự có thể xảy ra đối với những ai không tuân thủ pháp luật và thích giải quyết mâu thuẫn bằng vũ lực.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, HĐXX xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, sau khi gây án bị cáo đến Cơ quan công an đầu thú, bị hại xin bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có người thân có công với cách mạng, bị cáo được chính quyền địa phương xác nhận là lao động chính trong gia đình nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận. HĐXX sẽ xem xét các tình tiết giảm nhẹ nêu trên để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[7] Đối với yêu cầu xin hưởng án treo của bị cáo không phù hợp với quy định tại Nghị Quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên không được HĐXX chấp nhận. Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với quan điểm của HĐXX nên được HĐXX chấp nhận.

[8] Xét bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự nên cần thiết áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất khung hình phạt được áp dụng mà Viện kiểm sát đã truy tố cũng đủ sức răn đe đối với bị cáo. Vì vậy, đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự của đại diện Viện Kiểm sát được HĐXX chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy, bị hại Ngô Văn U đã được bị cáo bồi thường số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngô Văn Q đã được bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng. Tổng cộng là 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản nào khác nên được HĐXX ghi nhận.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 con dao tự chế dài 55cm, cán bằng gỗ dài 17cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 38cm, lưỡi dao có một cạnh sắc, mũi nhọn, nơi rộng nhất lưỡi dao là 06cm, nơi hẹp nhất lưỡi dao là 04cm. Là công cụ dùng vào việc phạm tội của bị cáo và bị cáo không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 ghế đầu bằng gỗ cao 52cm, có 4 chân, mặt ghế có kích thước là 03cm x 19cm x 28cm Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả cho chủ sở hữu Ngô Văn Q là phù hợp với quy định nên được HĐXX ghi nhận.

[11] Đối với hành vi của bị cáo dùng dao chém người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngô Văn Q gây thương tích tỷ lệ 02% là thuộc trường hợp khởi tố theo yêu cầu bị hại nhưng do Q có đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo Nguyễn Minh T, nên Cơ điều tra không xem xét xử lý hình sự mà đã ra quyết định xử phạt hành chính bị cáo Nguyễn Minh T về hành vi này là đúng quy định pháp luật.

[12] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm “Tội cố ý gây thương tích”.
2. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp hợp điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự;
Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 01 (Một) năm tù.
Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.
3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho bị hại Ngô Văn U số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng và bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngô Văn Q số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng. Tổng cộng là 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng, nên U và Q không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản nào khác.
4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao tự chế dài 55cm, cán bằng gỗ dài 17cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 38cm, lưỡi dao có một cạnh sắc, mũi nhọn, nơi rộng nhất lưỡi dao là 06cm, nơi hẹp nhất lưỡi dao là 04cm.

- Ghi nhận Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả: 01 ghế đầu bằng gỗ cao 52cm, có 4 chân, mặt ghế có kích thước là 03cm x 19cm x 28cm cho chủ sở hữu Ngô Văn Q.

(Theo Phiếu nhập kho số: NKTV.38 ngày 22/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri)

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14;

Buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định pháp luật.

*** Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- CQ CSĐT Công an huyện Ba Tri;
- CQ THAHS và HTTP CA huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- UBND xã C (B-Bến Tre);
- Lưu (VP, HSVA).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Tấn Tài